

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 22/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu P1, sinh năm 1952 (đã chết); Con bà: Ngô Thị N, sinh năm 1954 (đã chết). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ tư. Vợ: Kim Thị L, sinh năm 1992. Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HSST ngày 11/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” (Chấp hành xong bản án vào tháng 5/2021); tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 28/4/2014, Công an xã T, thị xã T(nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã nộp tiền phạt vào ngày 29/4/2014. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Đinh Quang T, sinh năm 1962; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ngõ 650, đường X, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu P là đối tượng sử dụng ma túy; khoảng 18 giờ ngày 30/12/2021, P cùng với H đi xe máy từ thành phố Bắc Ninh đến thành phố Bắc Giang để gặp V lấy xe máy mà Vinh đã mượn trước đó. Hai người đi đến Siêu thị BigC Bắc Giang thì V ra đón và bảo P đi lấy xe máy còn H đứng chờ. V chở P đi khoảng hơn 1km thì V rủ P mua ma túy về sử dụng thì P đồng ý. Khoảng 15 phút sau, V quay lại chỗ P đứng và Vinh cầm trên tay 01 gói ma túy rồi tự chia làm hai phần. V cho một nửa gói ma túy vào bao thuốc lá Thăng Long rồi đưa cho P cầm, V cầm số ma túy còn lại. P hút bao thuốc có chứa ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc và cùng V đi đến một cửa hàng tạp hóa ở khu vực chợ Quán Thành, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang để mua thuốc lá. Khi P vừa đi vào quán tạp hóa hỏi mua thuốc lá thì bị Tổ công tác Công an phường Xương Giang bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Xét xử bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn

Hữu P từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 31/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Người chứng kiến được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do cơ quan Công an phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang lập ngày 30/12/2021, Kết luận giám định số 10/KL-KTHS

ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 Pt, ngày 30/12/2021, tại khu vực chợ Quán Thành, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Hữu Phú, sinh năm 1988; trú tại: Phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có hành vi tàng trữ trái phép 0,301gam chất ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng nên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Hữu Phú phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước đối loại dược phẩm có tính chất gây nghiện. Hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội của địa phương và xã hội; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 28/4/2014, Công an xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã nộp tiền phạt vào ngày 29/4/2014). Ngoài ra, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HSST ngày 11/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong bản án vào tháng 5/2021. Bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, nay lại tái phạm tội.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 5 triệu đến 50 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước xong Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, bố mẹ đều đã chết, có hai con còn nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Đối với các đối tượng có tên là Vinh và Hà: Quá trình điều tra, Phú khai mới quen được khoảng 5 ngày, không biết đầy đủ họ tên và địa chỉ cụ thể của những đối tượng này và cũng không biết Vinh mua ma túy của ai. Ngoài lời khai của Phú không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ người đã bán và đưa ma túy cho Phú.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[12] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 31/12/2021.

1.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định .

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- UBND phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Ân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hồng Nguyễn Thị Vượng

Trịnh Ân